

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

(Ban hành theo Quyết định số 33k/QĐ/ĐHVL ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Hiệu trưởng trường Đại học Văn Lang)

Tên chương trình: Chương trình đào tạo Cử nhân Quản trị Kinh doanh

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh

Mã số: 52340101

Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1 Mục tiêu chung:

Cử nhân Quản trị Kinh doanh được đào tạo 3 khối kiến thức: giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên ngành quản trị kinh doanh, sinh viên ra trường có khả năng phân tích, xử lý thông tin doanh nghiệp, từ đó có thể tổ chức thực hiện các chiến lược tài chính, marketing, nhân sự,... quản trị và điều hành các hoạt động của doanh nghiệp hay tổ chức, có khả năng quản trị các rủi ro xảy ra trong quá trình thực hiện, có ý thức trách nhiệm, có đạo đức nghề nghiệp, có trình độ ngoại ngữ tốt; bảo đảm khi sinh viên ra trường có đủ năng lực đảm nhận công tác quản trị thuộc mọi lĩnh vực và cấp bậc tại các doanh nghiệp và tổ chức kinh tế.

1.2 Mục tiêu cụ thể:

- Về Kiến thức:

a. Chính trị: Hiểu biết cơ bản về đường lối, chính sách, pháp luật của nhà nước; chủ nghĩa Mac Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam.

b. Kinh tế: Có kiến thức cơ bản về kinh tế vĩ mô, kinh tế vi mô, tài chính – tiền tệ, thị trường chứng khoán, thuế vụ, marketing,...

c. Khoa học – toán ứng dụng: Có kiến thức cơ bản về toán học ứng dụng trong kinh tế, kinh tế lượng, thống kê... bảo đảm khả năng tính toán, phân tích các hoạt động kinh doanh tại doanh nghiệp.

d. Khoa học quản trị: Có kiến thức chuyên sâu về khoa học quản trị để ứng dụng trong công tác quản trị kinh doanh như: Quản trị sản xuất & dịch vụ, quản trị chất lượng sản phẩm, nghiên

cứu và quản trị marketing, quản trị tài chính, quản trị dự án, quản trị nguồn nhân lực, quản trị rủi ro trong kinh doanh, quản trị chuỗi cung ứng...

e. Pháp luật: Có kiến thức cơ bản về pháp luật đại cương, luật kinh tế, luật kinh doanh quốc tế.

f. Hoạch định: Có kiến thức cơ bản về chiến lược xây dựng nguồn nhân lực, chiến lược tài chính, chiến lược marketing... để có thể hoạch định và tham gia hoạch định về chiến lược và chính sách kinh doanh, xây dựng chương trình & kế hoạch kinh doanh tại các doanh nghiệp.

- Về kỹ năng:

Kỹ năng cứng:

Trên cơ sở kiến thức được trang bị nêu trên, sinh viên được rèn luyện thêm các kỹ năng chuyên môn để có khả năng đảm nhận các hoạt động sau đây tại các doanh nghiệp:

- a. Quản trị các hoạt động sản xuất kinh doanh; Xây dựng, tổ chức quản lý thực hiện các dự án đầu tư trong kinh doanh
- b. Hoạch định các chiến lược tài chính, marketing, chính sách kinh doanh;
- c. Thương thảo, ký kết các hợp đồng kinh tế;
- d. Phân tích hoạt động, đánh giá hiệu quả các hoạt động kinh doanh;
- e. Xử lý các tình huống phát sinh, tổ chức phòng ngừa các rủi ro trong kinh doanh;
- f. Phát triển quan hệ quốc tế trong kinh doanh;
- g. Quản trị, phát triển nguồn nhân lực để phục vụ có hiệu quả hoạt động kinh doanh;
- h. Quản trị tài sản, tài chính doanh nghiệp.

Kỹ năng mềm:

- a. Có khả năng thăm dò, tiếp xúc, thu hút, thương lượng với các đối tượng khách hàng;
- b. Có khả năng tổ chức làm việc theo nhóm (team-work) để đạt hiệu quả tốt trong công tác;
- c. Có khả năng trình bày, thuyết phục trước đám đông và theo từng đối tượng khách hàng về mục tiêu kinh doanh của doanh nghiệp; hợp tác triển khai thực hiện các dự án, kế hoạch kinh doanh;
- d. Có trình độ tiếng Anh căn bản khi tốt nghiệp tương đương với 500 điểm TOEIC trở lên để có thể sử dụng và nâng cao trong quá trình làm việc;
- e. Có khả năng sử dụng thành thạo các công cụ tin học văn phòng và các phần mềm ứng dụng cần thiết trong hoạt động kinh doanh;
- f. Có khả năng xây dựng & phát triển môi trường văn hóa cho doanh nghiệp.

- Về thái độ:

- a. Có phẩm chất đạo đức kinh doanh, có tinh thần nghề nghiệp, không vì tư lợi mà lừa dối khách hàng;

- b. Có tinh thần trách nhiệm, tác phong đúng đắn trung thực, thái độ vui vẻ, lịch sự trong giao tiếp;
- c. Có tinh thần cầu tiến, cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ trong quá trình làm việc và quan hệ trong kinh doanh;
- d. Có ý thức tôn trọng, chấp hành luật pháp nhà nước, đóng góp vào sự nghiệp phát triển chung.

- Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:

Có năng lực về chuyên môn quản trị đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

2. THỜI GIAN ĐÀO TẠO:

4 năm

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA:

129 tín chỉ không kể Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng.

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH:

Các đối tượng đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương đã trúng tuyển kỳ thi tuyển sinh đại học hằng năm theo quy định.

5. QUI TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP:

Quy trình đào tạo: Chương trình đào tạo được xây dựng gồm các học phần bắt buộc, sinh viên cần phải tích lũy đủ 129 tín chỉ được phân bổ trong 8 học kỳ. Sau khi hoàn thành các môn học, sinh viên thi tốt nghiệp hoặc làm khóa luận tốt nghiệp.

Điều kiện tốt nghiệp: theo quy chế đào tạo Đại học, Cao đẳng hiện hành.

6. THANG ĐIỂM:

Thang 10

7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH:

Môn học	SỐ TÍN CHỈ
7.1 Khối kiến thức giáo dục đại cương	49
7.1.1 Lý luận Mác – Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh	10

Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin	5
Tư tưởng HCM	2
Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	3
7.1.2 Khoa học xã hội	5
Pháp luật đại cương	2
Môi trường và con người	2
Kỹ năng học ở Đại học	1
7.1.3 Nhân văn – Nghệ thuật	2
Đạo đức kinh doanh	2
7.1.4 Ngoại ngữ	22
Tiếng Anh	22
7.1.5 Toán - Tin học	10
Đại số tuyến tính C	2
Giải tích C	3
Lý thuyết xác suất và thống kê toán B	3
Tin học cơ bản	2
7.1.6 Giáo dục Thể chất	3
7.1.7 Giáo dục Quốc phòng	8
7.2 Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	80
7.2.1 Kiến thức cơ sở ngành	17
Kinh tế vi mô	3
Kinh tế vĩ mô	3
Marketing căn bản	2
Nguyên lý kế toán	3
Quản trị học	3
Kinh tế lượng	3
7.2.2 Kiến thức ngành	53
Kế toán quản trị	2
Phân tích Tài chính	2
Phân tích hoạt động kinh doanh	2

Quản trị tài chính	2
Tài chính tiền tệ	2
Thị trường chứng khoán	2
Quản trị khách hàng	2
Quản trị Marketing	2
Nghiên cứu thị trường	2
Quản trị nguồn nhân lực	3
Động lực thúc đẩy nguồn nhân lực (Human motivation)	2
Quản trị chiến lược	2
Quản trị chất lượng	2
Quản trị sản xuất	2
Quản trị rủi ro	2
Quản trị dự án	2
Quản trị chuỗi cung ứng	2
Nghiệp vụ ngoại thương và thanh toán quốc tế	3
Luật kinh tế	3
Thuế	2
Phương pháp nghiên cứu khoa học	2
Kỹ năng giao tiếp	2
Kỹ năng làm việc nhóm	2
Hành vi tổ chức	2
Quan hệ kinh tế quốc tế	2
7.2.3 Thực tập và KL/thi tốt nghiệp	10
Thực tập	2
Thi tốt nghiệp hoặc Khóa luận tốt nghiệp	8
Thi môn chính trị	
Tổng	129

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY CHO TỪNG HỌC KỲ

Năm 1

Học kỳ I

STT	TÊN MÔN HỌC	Tín chỉ	Lý thuyết	Tự học
1	Những NLCB CN Mác Lênin	2	30	60
2	Anh văn 1	3	45	90
3	Pháp luật đại cương	2	30	60
4	Kỹ năng học đại học	1	15	30
5	Quản trị học	3	45	90
6	Kinh tế vi mô	3	45	90
7	Đại số tuyến tính C	2	30	60
8	Tin học cơ bản	2	30	60
Tổng		18		

Học kỳ II

STT	TÊN MÔN HỌC	Tín chỉ	Lý thuyết	Tự học
1	Những NLCB CN Mác Lênin	3	45	90
2	Anh văn 2	3	45	90
3	Nguyên lý kế toán	3	45	90
4	Giải tích C	3	45	90
5	Marketing căn bản	2	30	60
6	Kinh tế vi mô	3	45	90
7	Giáo dục quốc phòng			
8	Đạo đức kinh doanh	2	30	60
Tổng		19		

Năm 2

Học kỳ I

STT	TÊN MÔN HỌC	Tín chỉ	Lý thuyết	Tự học
1	Kế toán quản trị	2	30	60
2	Nghiên cứu thị trường	2	30	60
3	Anh văn 3	3	45	90
4	Lý thuyết xác suất thống kê toán B	3	45	90
5	Tài chính tiền tệ	2	30	60
6	PP nghiên cứu khoa học	2	30	60
7	Kỹ năng làm việc nhóm	2	30	60
8	Giáo dục thể chất			
	Tổng	16		

Học kỳ II

STT	TÊN MÔN HỌC	Tín chỉ	Lý thuyết	Tự học
1	Anh văn 4	3	45	90
2	Kinh tế lượng	3	45	90
3	Luật kinh tế	3	45	90
4	Hành vi tổ chức	2	30	60
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	60
6	Quản trị Marketing	2	30	60
7	Phân tích tài chính	2	30	60
	Tổng	17		

Năm 3

Học kỳ I

STT	TÊN MÔN HỌC	Tín chỉ	Lý thuyết	Tự học
1	Quản trị nguồn nhân lực	3	45	90

2	Quản trị khách hàng	2	30	60
3	Phân tích hoạt động kinh doanh	2	30	60
4	Đường lối CM Đảng CSVN	3	45	90
5	Quan hệ kinh tế quốc tế	2	30	60
6	Thuế	2	30	60
7	Anh văn 5	3	45	90
	Tổng	17		

Học kỳ II

STT	TÊN MÔN HỌC	Tín chỉ	Lý thuyết	Tự học
1	Kỹ năng giao tiếp	2	30	60
2	Môi trường và con người	2	30	60
3	Anh văn 6	3	45	90
4	Quản trị rủi ro	2	30	60
5	Thị trường chứng khoán	2	30	60
6	Quản trị sản xuất	2	30	60
7	Quản trị tài chính	2	30	60
8	Quản trị chuỗi cung ứng	2	30	60
	Tổng	17		

Năm 4

Học kỳ I

STT	TÊN MÔN HỌC	Tín chỉ	Lý thuyết	Tự học
1	Anh văn 7	4	60	120

2	Nghiệp vụ ngoại thương và thanh toán quốc tế	3	45	90
3	Quản trị dự án	2	30	60
4	Quản trị chất lượng	2	30	60
5	Quản trị chiến lược	2	30	60
6	Động lực thúc đẩy nguồn nhân lực	2	30	60
	Tổng	15		

Học kỳ II

STT	TÊN MÔN HỌC	Tín chỉ	Lý thuyết	Tự học
1	Thực tập tốt nghiệp	2	90	
2	Khóa luận tốt nghiệp	8	360	
3	Hoặc thi tốt nghiệp			
4	Thi chính trị			
	Tổng	10		